

Bản án số: **108/2026/HS-ST**
Ngày 19/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim và ông Vương Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HS, ngày 16/4/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 26/02/1998 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã T, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; dân tộc: Sán Dìu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn C1, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1980; vợ: Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1999 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2019; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn C có ý định tìm mua pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất về sử dụng vào dịp tết Nguyên đán năm 2026. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/01/2026, C truy cập mạng xã hội Facebook sử dụng tài khoản cá nhân có tên hiển thị là “Trần Văn C (Cường N)” để tìm mua pháo hoa nổ thì thấy tài khoản Facebook có tên hiển thị là “Ma Tuấn K” đăng tin trên Facebook với nội dung “Bán xe kèm theo pháo”, C viết bình luận

vào bài đăng với nội dung “ib” (ý muốn tài khoản này gửi tin nhắn liên quan đến việc mua bán pháo hoa nổ). Khoảng 10 giờ 36 phút cùng ngày, tài khoản “Ma Tuấn K” nhắn tin phản hồi, C hỏi: “Bác có pháo bán à?” Người này trả lời: “Uk, mình còn ít, bán cả xe luôn”. C hiểu ý người này có bán pháo hoa nổ và bán cả xe máy cũ. Sau đó, tài khoản “Ma Tuấn K” gọi điện qua ứng dụng M cho C nói hiện đang có 04 hộp pháo nổ loại giàn 49 ống và có 01 xe Wave Anlpha màu trắng muốn bán. C trả lời chỉ lấy pháo không lấy xe, sau đó người này gửi số điện thoại 0779.233.148 để C liên hệ qua ứng dụng Zalo. C sử dụng tài khoản Zalo đăng ký số điện thoại 0982.023.240, tên hiển thị là “Định Vị Đ” kết bạn với tài khoản có số điện thoại 0779.233.148, tên hiển thị “Toàn N1” để gọi điện trao đổi giá loại pháo hoa nổ giàn 49 ống là 850.000đ/01 hộp, C đồng ý mua. Hai bên trao đổi và hẹn thời gian địa điểm giao hàng tại khu vực chợ xã T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng, biển số 88H1-200.23 (*mượn của em trai là Trần Văn T, sinh năm 1999, cư trú cùng thôn*) đi từ thôn X theo Quốc lộ B đến khu vực xã T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình di chuyển, người bán pháo và C thường xuyên gọi điện qua ứng dụng Zalo để thống nhất địa điểm giao pháo.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực chợ T1, C gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, mặc quần áo tối màu, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe mô tô loại Vision màu trắng (không xác định được tên, tuổi, biển số xe). Người đàn ông đưa cho C một bao tải dứa màu trắng, bên trong có 06 hộp pháo hoa nổ do nước ngoài sản xuất, C nói chỉ lấy 04 hộp nhưng người đàn ông nói muốn bán hết 06 hộp với giá là 5.100.000đ. C đồng ý mua và đưa trước cho người đàn ông số tiền 4.000.000 đồng, còn 1.100.000 đồng, hai bên thỏa thuận sẽ liên hệ và thanh toán qua tài khoản ngân hàng, sau khi cầm tiền người đàn ông điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 18 giờ 40 phút, cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở 06 hộp pháo nổ về nhà thì bị Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh T phối hợp với Công an xã T phát hiện đưa về trụ sở Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 18 giờ 50 phút cùng ngày, tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 174/KL-KTHS, ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T. Kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ); khối lượng 10kg (*Mười kilôgam*)”.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKV1 ngày 15/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 01

(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Đề nghị tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 khối hộp hình chữ nhật kích thước 17x16,5x10cm là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 5kg (sau giám định); tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số seri G6TYH1LVKPHF, màu Gold, bên trong lắp 01 sim; trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng, biển số 88H1-200.23.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và tuyên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung cáo trạng truy tố, không có tình tiết mới phát sinh; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Tháng 02/2023 anh có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng, biển số 88H1-200.23 ở cửa hàng mua bán xe máy H, mục đích mua xe làm phương tiện đi làm, anh chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Chiều ngày 02/01/2026 Trần Văn C có hỏi mượn xe mô tô của anh để đi ăn cỗ ở Tuyên Quang, vì là anh em trong gia đình nên anh đã đồng ý cho anh C mượn xe. Sáng ngày 03/01/2026 anh được tin C bị Công an tỉnh T bắt về tội tàng trữ pháo hoa nổ và thu giữ chiếc xe mô tô của anh. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị cho anh xin lại chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 02/01/2026, tại khu vực chợ T1, xã T, tỉnh Tuyên Quang; Bị cáo Trần Văn Cường có hành vi tàng trữ 10kg pháo nổ (*mười kilôgam pháo hoa nổ*), nhằm mục đích để sử dụng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn C đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi đặt mua 6 khối pháo hoa nổ để đốt dịp tết nguyên đán, bị cáo đã giao tiền và nhận được hàng, khối lượng pháo nổ đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý thức, tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (tàng trữ mặt hàng pháp luật cấm), ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của nhà nước về quản lý và sử dụng pháo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác; tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội, HĐXX thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang.

[5] Về vật chứng:

Đối với 06 khối hộp hình chữ nhật kích thước 17x16,5x10cm, tổng khối lượng 10kg, khối lượng pháo sau giám định còn là 05kg; các khối hộp được niêm phong trong hộp bìa cát tông dán kín, bên ngoài có dán giấy niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh T, có chữ ký các thành phần tham gia. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu Gold, số seri G6TYH1LVKPHF, bên trong lắp 01 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng; đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng, biển số 88H1-200.23 là tài sản của anh Trần Văn T, khi cho bị cáo Trần Văn C mượn xe, anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho anh T.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với tài khoản Facebook có tên hiển thị là “Ma Tuấn K”; tài khoản Zalo có tên hiển thị “Toàn N1” và người đàn ông trực tiếp bán pháo hoa nổ cho bị cáo Trần Văn C. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với anh Trần Văn T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 88H1-200.23. Khi cho C mượn xe, T không biết C sử dụng xe để làm phương tiện chở hàng cấm nên không đề cập xử lý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn C 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.*

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 06 khối hộp hình chữ nhật kích thước 17x16,5x10cm, tổng khối lượng sau giám định 05kg được niêm phong trong hộp bìa cát tông dán kín có giấy niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh T là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số seri G6TYH1LVKPHF, màu Gold, bên trong lắp 01 sim (điện thoại cũ đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Trần Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng, biển số 88H1-200.23 (đã qua sử dụng) là tài sản của anh T.

Tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 Tuyên Quang ngày 28/4/2026 và ngày 19/5/2026.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

